TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HS-ST
Ngày: 26/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Ông Nguyễn Thanh Vũ

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lục Đức Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022, Tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2022/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 và T báo mở lại phiên tòa ngày 21/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/8/1993 tại Hòa An, Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Hạnh Phúc, xã H, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Hoàng Văn M (đã chết); Con bà: Lầu Thị C; Vợ: Dương Thị D; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 12/6/2022 đến nay; Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Xuân B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/10/1986 tại H, Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Hào Lịch, xã H, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Bế S; Con bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Nông Thị L; Con: Có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 12/6/2022 đến nay; Có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Bà Hà Thị M - sinh năm 1967;

Hộ khẩu thường trú: Vĩnh Đồng, B, Hải Dương.

Địa chỉ: Tổ 15, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Cao Công K - sinh năm 1968;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Khê Cử, xã N, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Hà Nội.

Nơi tạm trú: Phố Dạ Hương, thị trấn N, Hòa An, Cao Bằng.

2. Bà Trần Kim T- sinh năm 1966;

Hộ khẩu thường trú: Khối 8, Phủ Lỗ, huyện S, thành phố Hà Nội, Hà Nội.

Nơi tạm trú: Phố Dạ Hương, thị trấn N, Hòa An, Cao Bằng.

3. Nguyễn Văn T - sinh năm 1982;

Địa chỉ: Xóm Hào Lịch, xã H, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

4. Bà Dương Thị D - sinh năm 1993;

Địa chỉ: Xóm Hạnh Phúc, xã H, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- *Người bào chữa cho bị cáo C:* Bà Hoàng Thị Diệp Hảo - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trở giúp pháp lý tỉnh Cao Bằng.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T, K, T vắng mặt có lý do, có mặt người bào chữa, bà Dí.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30’ ngày 22/5/2022 Công an xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của Hà Thị M (sinh năm 1967; trú tại: tổ 15, phường S) về việc: Hồi 13 giờ ngày 22/5/2022, Hà Thị M lên mở cửa kho hàng tại xóm Nam Phong 1, xã H đã phát hiện cửa sổ đằng sau bị cậy phá, kiểm tra hàng hóa trong kho bị mất 04 (bốn) bao lá thuốc lá được sấy khô với khối lượng khoảng 140kg.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

- Thu giữ của Cao Công K 04 bao lá thuốc lá khô;

- Thu giữ của Nguyễn Xuân B: 01 xe mô tô honda Click, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11H1 - 002.64; Số tiền 14.950.000đ (mười bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng; 01 điện thoại di động cũ màu đen có chữ Coolpad; Số tiền 45.000.000đ (*bốn mươi năm triệu đồng*) do B tự nguyện rút tại cây ATM thuộc khu vực tổ 03, phường H, thành phố Cao Bằng để giao nộp cho cơ quan điều tra; thu giữ số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) của B tự nguyện giao nộp để khắc phục khoản tiền B đã sử dụng;

- Thu giữ của Hoàng Văn C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu đen, biển kiểm soát 11H1 - 214.52; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 018233; 01 điện thoại di động cũ nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng; 01 điện thoại di động cũ nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh dương (bị nứt vỡ màn hình) và số tiền 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng).*

Ngày 24/5/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng yêu cầu định giá tài sản số 118 xác định giá trị tài sản đã bị trộm cắp. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận: Giá trị tài sản là 7.523.100 đồng (*bẩy triệu năm trăm hai mươi ba nghìn một trăm đồng)*

Quá trình điều tra đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 13 giờ ngày 20/5/2022, Hoàng Văn C (sinh năm 1993, trú tại H, Hòa An, Cao Bằng) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 11H1 – 214.52 qua khu vực xưởng gỗ Q thuộc xóm Nam Phong, xã H, thành phố Cao Bằng đã phát hiện 01 nhà kho có cửa sổ đằng sau có thể đột nhập. Do bản thân nợ tiền của dịch vụ Fecredit nên khi bị gọi điện đòi nợ nhưng không có tiền để trả, C đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà kho lấy trộm tài sản đem bán lấy tiền trả nợ. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/5/2022 C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 11H1-214.52 từ nhà đi đến khu vực nhà kho thuộc xóm Nam Phong, xã H, thành phố Cao Bằng. C đỗ xe ở phía sau nhà kho rồi nhặt một thanh gỗ gần đó để phá cửa sổ. C cậy bung 01 cánh cửa sổ và 01 song sắt bên trong rồi chui vào trong kho. Phát hiện trong kho có nhiều bao lá thuốc lá khô, C lần lượt bê được 04 bao lá thuốc lá chui ra theo lối vào ban đầu để lên xe mô tô rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân B (sinh năm 1986; trú tại Hào Lịch, H, Hòa An) bảo B đến giúp chở đi tiêu thụ. B hẹn đón C tại ngã ba Cao Bình. C một mình điều khiển xe mô tô chở 04 (bao) lá thuốc lá khô đến ngã ba Cao Bình đã thấy B đang chờ ở đó. C nói với B giúp chở lá thuốc lá khô lên khu vực Nước Hai để bán, B trả lời sẽ đi theo sau. C điều khiển xe máy chở 04 bao lá thuốc lá khô đến kho thuốc lá của Cao Công K (sinh năm 1968) tại thị trấn N, huyện Hòa An để bán, B đi xe máy phía sau. Đến nơi, B đợi ở ngoài, C trực tiếp vào bán lá thuốc lá khô cho K được số tiền 69.000.000đ (sáu mươi chín triệu đồng). K đưa cho C 9.000.000đ (chín triệu đồng) tiền mặt, 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) còn lại sẽ chuyển khoản. Do không nhớ số tài khoản ngân hàng của mình nên C ra gặp B hỏi mượn số tài khoản ngân hàng của B để nhận tiền chuyển khoản. B đồng ý, cùng C đi vào gặp K và đọc số tài khoản của B qua điện thoại cho vợ của K là Trần Kim T (sinh năm 1966, trú tại thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng). Ngay sau đó điện thoại của B báo đã nhận đủ tiền nên cả hai điều khiển xe đi về. Khi đến khu vực xóm Nam Phong, xã H, thành phố Cao Bằng C đưa cho B 500.000đ (năm trăm nghìn) để đi mua ma túy về sử dụng chung. Sau khi sử dụng ma túy B đi về nhà và khoảng 19 giờ cùng ngày B ra cây ATM của Ngân hàng BIDV thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng rút 15.000.000đ (*mười năm triệu đồng*) trong tài khoản để sử dụng cho mục đích cá nhân và đã sử dụng 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) để mua xăng. Còn C điều khiển xe máy đến Cửa hàng điện thoại A thuộc khu vực km5, phường Đ mua 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, đã qua sử dụng với giá 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) rồi đến Bưu điện Đề Thám, thành phố Cao Bằng để thanh toán số tiền 3.200.000đ (*ba triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền lãi vay của dịch vụ Fecredit rồi đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày C và B được triệu tập đến trụ sở Công an để làm việc. Tại cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, C và B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số: 94/CT - VKSTP ngày 31 tháng 8 năm 2022. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo Nguyễn Xuân B về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo C khai nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo B khai nhận hành vi được đi theo C tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt và tại bản khai tại cơ quan điều tra, bị hại Hà Thị M xác nhận, 04 bao thuốc lá lá sấy khô Công an thu giữ tại kho ông Cao Công K là của bị hại, hiện bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt và tại bản khai tại cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Kim T và ông Cao Công K xác nhận: Chiều ngày 22/5/2022 được mua 04 bao lá thuốc lá sấy khô của hai người đàn ông không rõ họ tên, sau này biết là Hoàng Văn C và Nguyễn Xuân B với số tiền là 69.000.000đ. Khi mua bán, C nói là tài sản của C nên không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Nay Công an đã thu giữ toàn bộ tài sản trên để trả lại cho chủ sở hữu, tôi không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị D xác nhận xe mô tô bị thu giữ là tài sản chung của vợ chồng, khi C sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội bà không biết, đề nghị Hội đồng xét xử cho xin lại xe để làm phương tiện đi lại của gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về hình phạt:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn C hình phạt tù có thời hạn, mức phạt từ 09 - 12 tháng tù.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân B hình phạt tù có thời hạn, mức xử phạt bị cáo từ 06 - 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K, bà T, ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử:

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu đen, biển kiểm soát 11H1 - 214.52 (kèm 01 giấy

đăng ký xe mô tô số 018233 đứng tên Hoàng Văn C), do đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại.

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động cũ nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng; 01 điện thoại di động cũ nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh dương (bị nứt vỡ màn hình), 01 điện thoại di động màu đen (điện thoại bàn phím số), trên điện thoại có chữ Coolpad, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Vì đây là công cụ phạm tội, tài sản do phạm tội mà có, còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho vợ bị cáo C bà Dương Thị D 1/2 giá trị tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu đen, biển kiểm soát 11H1 - 214.52, do đây là tài sản chung của vợ chồng, C sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội, vợ C không biết và có yêu cầu lấy lại tài sản.

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí cho bị cáo C vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

* Người bào chữa cho bị cáo C trình bày bản luận cứ bào chữa cho bị cáo C: Nhất trí với tội danh và hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị, tuy nhiên do bị cáo thuộc hộ nghèo, nhận thức xã hội còn hạn chế, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức 09 tháng tù, mức khởi điểm Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được: Ngày 22/5/2022, Hoàng Văn C là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 bao thuốc lá lá đã sấy khô tại kho của bà Hà Thị M tại xóm Nam Phong I, xã H, thành phố Cao Bằng, sau đó gọi cho Nguyễn Xuân B đến giúp sức và cùng nhau mang 04 bao lá thuốc lá khô đi bán tại kho thuốc lá của ông Cao Công K ở thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, mục

đích lấy tiền phục vụ nhu cầu sinh hoạt của bản thân. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 7.523.100đ (bẩy triệu năm trăm hai mươi ba nghìn một trăm đồng).

Hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ..."

Hành vi của bị cáo B, mặc dù biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, không hứa hẹn trước nhưng khi C đề nghị là lên lấy tiền đi mua ma túy sử dụng chung thì bị cáo đồng ý và được thực hiện hành vi đi theo sau giúp sức C mang tài sản đi bán và được lấy số tài khoản cho C để chuyển tiền bán tài sản vào nên đã cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự:

"Điều 323. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2...."

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Hoàng Văn C tội Trộm cắp tài sản và bị cáo B tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Xuân B đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác và tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phạm pháp, nhưng do bản thân các bị cáo nghiện ma túy, thích ham chơi, lười lao động, để có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Do đó, bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự:

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa và tại sơ quan điều tra khai báo thành khẩn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Xuân B đều là người có nhân thân tốt nhưng thích ham chơi, lười lao động, bản thân nghiện ma túy Heroine, để có tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu cá nhân, bị cáo C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo B thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, việc để các bị cáo ở ngoài xã hội là không đảm bảo mà cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, để các bị cáo cai nghiện ma túy, cải tạo bản thân trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội sau này, đồng thời để phòng ngừa các bị cáo tiếp tục phạm tội. Trong vụ án này bị cáo C là người thực hiện và trực tiếp mang đi tiêu thụ, còn bị cáo B là người đồng phạm giúp sức tiêu thụ tài sản nên bị cáo C phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo B thì mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, chưa có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K, bà T, ông T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, dung tích 109, biển kiểm soát 11H1-214.52, có số khung RLHJA3911KY161363, số máy JA39E1018772, xe có 01 gương chiếu hậu bên phải, xe cũ đã qua sử dụng. Xe này là tài sản chung của hai vợ chồng C, khi C mang xe đi thực hiện hành vi phạm tội, vợ C không biết nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị tài sản xe mô tô, trả lại cho vợ C chị D 1/2 giá trị tài sản xe mô tô.

+ Đối với 03 điện thoại di động bị thu giữ, trong đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 7 Plus màu hồng (màn hình cảm ứng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (màn hình cảm ứng) màu xanh đen, màn hình bị vỡ nát (thu giữ của bị cáo C); 01 điện thoại di động màu đen (điện thoại bàn phím số), trên điện thoại có chữ Coolpad (thu giữ của bị cáo B), cả 03 điện thoại đều là điện thoại cũ đã qua sử dụng. Đây đều là công cụ phạm tội, tài sản do phạm tội mà có, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô số 018233, mang tên Hoàng Văn C, đây là giấy tờ đăng ký xe nên cần được xử lý kèm theo xe máy.

+ Đối với các vật chứng khác tại giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã xử lý trả lại cho chủ tài sản là ông T, ông K, bà T là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo C thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với ông Cao Công K và vợ Trần Thị Kim T là người trực tiếp mua thuốc lá, tuy nhiên khi mua bán C nói đó là tài sản của C, ông K không biết được đó là tài sản do phạm tội mà có, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với ông Cao Công K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C;

Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Xuân B.

2. Về tội danh: Tuyên bố:

Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"'

Bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 12/6/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 12/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại bà M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K, bà T, ông T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu đen, biển kiểm soát 11H1-214.52 (kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô số 018233 đứng tên Hoàng Văn C).

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 7 Plus màu hồng (màn hình cảm ứng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (màn hình cảm ứng) màu xanh đen, màn hình bị vỡ nát, cả hai điện thoại đều là điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen (điện thoại bàn phím số), trên điện thoại có chữ Coolpad, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Dương Thị D (vợ bị cáo C; trú tại Xóm Hạnh Phúc, xã H, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng) 1/2 giá trị tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu đen, biển kiểm soát 11H1 - 214.52.

Toàn bộ số vật chứng trên được lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận số 104, ngày 05/9/2022.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Xử buộc bị cáo Nguyễn Xuân B phải chịu nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách nhà nước. Bị cáo C được miễn 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Kim Chi